

Số: **137** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **20** tháng 8 năm 2020

### KẾT LUẬN THANH TRA

#### **Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công tác quản lý tài chính, tài sản tại Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn**

Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTr ngày 09/7/2020 của Chánh thanh tra Bộ về thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công tác quản lý tài chính, tài sản tại Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn, từ ngày 23 đến ngày 31 tháng 7 năm 2020, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBOXH) đã tiến hành thanh tra tại Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn. Thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2020.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBOXH kết luận như sau:

#### **A. THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐƠN VỊ**

**1. Tên Bệnh viện:** Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn (Sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

Bệnh viện có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: **QUY NHON ORTHOPEDICS AND REHABILITATION HOSPITAL, viết tắt QORH.**

**2. Địa chỉ:** Số 580, đường Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

#### **3. Địa chỉ liên lạc qua các phương tiện:**

- Điện thoại: 02563.747 888

- Email: [benhviench@gmail.com](mailto:benhviench@gmail.com);

- Blog: [chinhnhinhquynhon.blogspot.com](http://chinhnhinhquynhon.blogspot.com).

**4. Năm thành lập:** 1976, theo Quyết định số 391/TBOXH ngày 21/6/1976 của Bộ Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) về việc tiếp nhận Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn từ Khoa chỉnh hình Bệnh viện Quảng Ngãi hợp nhất với Trung tâm Chỉnh hình Quy Nhơn.

Năm 2011, Trung tâm Chỉnh hình - Phục hồi chức năng Quy Nhơn được nâng cấp, chuyển đổi thành Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn (Quyết định số 216/QĐ-LĐTBOXH ngày 25/02/2011 của Bộ trưởng Bộ LĐTBOXH).

**5. Giấy phép hoạt động:** số 275/BYT-GPHĐ cấp ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**6. Hạng bệnh viện:** Hạng II (Quyết định số 1268/QĐ-LĐTBXH ngày 20/9/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH).

**7. Chức năng, nhiệm vụ:** Thực hiện theo Quyết định số 216/QĐ-LĐTBXH ngày 25/02/2011 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH, cụ thể:

**7.1. Chức năng:** Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp y tế có chức năng khám bệnh, điều trị, phẫu thuật chỉnh hình và phục hồi chức năng vận động cho người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách xã hội, người khuyết tật, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các đối tượng khác.

**7.2. Nhiệm vụ**

- Khám bệnh, chẩn đoán, điều trị, phẫu thuật chỉnh hình, phẫu thuật chấn thương và phục hồi chức năng vận động cho người có công với cách mạng, đối tượng chính sách xã hội, người khuyết tật, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các đối tượng có nhu cầu.

- Sản xuất, lắp ráp chân tay giả, dụng cụ chỉnh hình, bán thành phẩm và các phương tiện trợ giúp.

- Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, phòng ngừa khuyết tật.

- Thực hiện chỉ đạo tuyến đối với các cơ sở y tế của Bộ, ngành theo sự phân công của Bộ.

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ chuyên môn trong đơn vị và cán bộ y tế chuyên ngành chỉnh hình và phục hồi chức năng theo sự chỉ đạo của Bộ.

- Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành chỉnh hình và phục hồi chức năng.

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định chỉ đạo của Bộ và của pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, trang thiết bị cần thiết để tổ chức khám, chữa bệnh, điều dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành LĐTBXH.

- Quản lý tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, người lao động, tiền lương, tài chính, vật tư thiết bị theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về các lĩnh vực công tác của đơn vị theo yêu cầu của Bộ LĐTBXH và Bộ Y tế.

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp với chuyên môn, khả năng của đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ LĐTBXH giao theo quy định của pháp luật.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm trước, Bệnh viện xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của năm và trình bày tại Hội nghị công chức, viên chức, người lao động. Hội nghị ban hành nghị quyết trong đó xác định nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phấn đấu của Bệnh viện trong năm, đề xuất các chỉ tiêu chuyên môn như: số lượng người điều trị nội trú, phẫu thuật, xét nghiệm, siêu âm, chụp X. quang, bệnh nhân đến khám...

Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện đã cơ bản đạt các chỉ tiêu đặt ra, một số chỉ tiêu vượt mức kế hoạch như: Số lượt người đến khám bệnh, chụp X.quang, điện tim. (Kết quả cụ thể theo phụ lục số 1 đính kèm).

### **II. Công tác tổ chức cán bộ**

#### **1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Bệnh viện**

1.1. Cơ cấu tổ chức: gồm có 05 khoa, 05 phòng và 01 xưởng.

a. Lãnh đạo Bệnh viện: 01 Giám đốc và 01 Phó giám đốc.

b. Các khoa chuyên môn:

- Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu: 07 người;
- Khoa Dược - Cận lâm sàng: 10 người;
- Khoa Phẫu thuật chỉnh hình và nội trú: 18 người;
- Khoa Phục hồi chức năng: 23 người;
- Khoa Chống nhiễm khuẩn: 03 người.

c. Các phòng chức năng:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Y vụ và Chỉ đạo tuyến: 03 người;
- Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị: 08 người;
- Phòng Kế toán - Tài vụ: 08 người;
- Phòng Vật tư thiết bị y tế: 05 người;
- Phòng khám bệnh đa khoa.

d. Xưởng Sản xuất, lắp ráp dụng cụ chỉnh hình và bán thành phẩm: 09 người.

### *1.2. Các tổ chức Đảng, Đoàn thể*

- Đảng bộ Bệnh viện trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Bình Định, có tổng số 36 đảng viên và 3 Chi bộ cơ sở.

- Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Viên chức tỉnh Bình Định, có 86 công đoàn viên.

- Chi đoàn thanh niên trực thuộc Đoàn Khối các cơ quan tỉnh Bình Định, có 35 đoàn viên.

### *1.3. Số lượng, trình độ công chức, viên chức, người lao động (tại thời điểm thanh tra)*

- Số lượng: 96 người (nam: 41; nữ: 55), trong đó:

+ Biên chế được giao theo Quyết định số 260/QĐ-LĐTBXH ngày 09/3/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH là 71 người, hiện tại đang sử dụng 63 người (02 công chức, 61 viên chức). Kiểm tra 10/61 hồ sơ viên chức do Bệnh viện quản lý nhận thấy hồ sơ đã được sắp xếp, lưu trữ theo trình tự thời gian và thành phần theo quy định.

+ Số người làm việc theo hợp đồng lao động: 33 người, chia ra:

Hợp đồng lao động theo NĐ 68/2000/NĐ-CP: 07 người (01 bảo vệ, 03 nhân viên vệ sinh, 01 lái xe, 02 kỹ thuật viên điện nước). Hồ sơ lưu trữ tại cơ quan được sắp xếp, lưu trữ theo trình tự thời gian và thành phần theo quy định.

Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 15 người.

Hợp đồng lao động có thời hạn: 06 người.

Hợp đồng theo công việc có thời hạn 12 tháng: 05 người.

(Chất lượng công chức, viên chức, người lao động theo phụ lục 2 đính kèm).

- Về chứng chỉ hành nghề: 52 người đã được cấp chứng chỉ hành nghề, 09 người chưa được cấp do chưa đủ thời gian thực hành theo quy định.

## **2. Việc quản lý, sử dụng viên chức, người lao động**

### *2.1. Việc tuyển dụng*

#### *2.1.1. Số lượng viên chức được tuyển dụng*

- Năm 2019, Bệnh viện đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức với 10 chỉ tiêu, hình thức xét tuyển, trình Bộ phê duyệt và thực hiện. Bệnh viện đã thực hiện đầy đủ quy trình tổ chức xét tuyển theo quy định. Kết quả đã xét tuyển được 06 trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn vị trí việc làm, trình Bộ phê duyệt;

*HL*

đã ban hành quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch và ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định.

- Đối với 2 trường hợp (bà Đỗ Thị Huyền Trang và ông Ngô Đình Thời) phải thực hiện chế độ tập sự 6 tháng. Bệnh viện đã ký quyết định tuyển dụng, hợp đồng làm việc có thời hạn 6 tháng, quyết định phân công hướng dẫn tập sự. Thủ tục công nhận hết tập sự, bổ nhiệm vào ngạch, ký hợp đồng làm việc được thực hiện đúng quy định.

- Năm 2020, Bệnh viện đã xây dựng, trình Bộ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức với 07 chỉ tiêu, hình thức xét tuyển (Công văn phê duyệt số 1914/LĐTBXH-TCCB ngày 29/5/2020); hiện đang đăng báo, tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự xét tuyển.

2.1.2. Số lượng người lao động được tuyển dụng: Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện đã ký hợp đồng lao động với 07 người lao động.

2.2. *Việc sắp xếp, bố trí và điều chuyển vị trí việc làm của viên chức, người lao động*

- Bệnh viện đã xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, đã được phê duyệt tại Quyết định số 818/QĐ-LĐTBXH ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

- Bệnh viện đã bố trí, phân công công tác theo vị trí việc làm, bản mô tả công việc được phê duyệt và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức, người lao động.

- Số viên chức, người lao động được điều chuyển vị trí việc làm trong kỳ thanh tra: Không phát sinh.

2.3. *Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; thay đổi và thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức*

- Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với 06 viên chức trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức năm 2019.

- Thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức: Không phát sinh.

- Bệnh viện đang làm thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho 07 viên chức từ hạng IV lên hạng III; đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tiếp nhận 07 hồ sơ.

2.4. *Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thôi giữ chức vụ đối với người quản lý*



#### 2.4.1. Công tác quy hoạch

- Giai đoạn 2016-2021 và 2021-2026, có 02 người được quy hoạch chức danh Giám đốc Bệnh viện (Quyết định phê duyệt số 450-QĐ/BCS ngày 18/6/2018); 02 người được quy hoạch vào chức danh Phó giám đốc giai đoạn 2016-2021 (Quyết định phê duyệt số 18-QĐ/BCS ngày 11/3/2014).

- Giám đốc Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 138/QĐ-BVCH ngày 03/7/2019 phê duyệt danh sách quy hoạch nguồn cán bộ lãnh đạo cấp Phòng, Khoa giai đoạn 2016-2021, 2021-2026 đối với 20 viên chức thuộc Bệnh viện.

- Quy trình xây dựng, rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện đúng quy định.

#### 2.4.2. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại

- Bổ nhiệm mới: không phát sinh.

- Bổ nhiệm lại: Trong thời kỳ thanh tra đã bổ nhiệm lại 03 người (01 Trưởng khoa Phục hồi chức năng, 01 Phó trưởng khoa Chẩn đoán nhiễm khuẩn và 01 Phó trưởng phòng Kế toán tài vụ). Trình tự, thủ tục, thẩm quyền bổ nhiệm lại được thực hiện theo quy định.

#### 2.4.3. Từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo: Không phát sinh.

#### 2.5. Việc thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu

- Số thôi việc: 07 người (04 viên chức, 03 hợp đồng lao động).

- Số nghỉ hưu: 02 người.

Bệnh viện đã thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chốt sổ bảo hiểm xã hội, phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động theo quy định.

#### 2.6. Việc thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức, người lao động

- Bệnh viện áp dụng thang lương, bảng lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ, thực hiện trả lương theo thời gian đối với viên chức, người lao động làm việc tại khối hành chính và y học; trả lương theo sản phẩm đối với người lao động làm việc tại xưởng chính hình.

- Việc xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc: Thực hiện theo quy định.

+ Đã ban hành quyết định số 02/QĐ-BVCH ngày 07/2/2014 về việc ban hành quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn; Quyết định 164/QĐ-BVCH ngày 14/8/2017 về việc thành lập Hội đồng lương.

+ Đã thực hiện quy trình xét nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn, quyết định hoặc trình Bộ quyết định nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung theo phân cấp.

- Số liệu đã thực hiện trong kỳ thanh tra:

+ Năm 2018: Nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 26 người; nâng bậc lương trước thời hạn đối với 04 người.

+ Năm 2019: Nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 43 người; nâng bậc lương trước thời hạn đối với 04 người.

+ Năm 2020: Nâng lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 19 người (tính đến 30/6/2020).

- Việc xét hưởng phụ cấp và các chính sách ưu đãi khác đối với người lao động:

+ Phụ cấp chức vụ đối với 13 lãnh đạo quản lý, 01 phụ cấp trách nhiệm kế toán trưởng, 01 phụ cấp trách nhiệm thủ quỹ.

+ Phụ cấp khác thực hiện theo quy định, thể hiện trong hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, thanh toán hàng tháng cùng kỳ trả lương. Cụ thể:

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Đến tháng 6/2020
01	Phụ cấp ưu đãi nghề 20%	26	27	24
02	Phụ cấp ưu đãi nghề 40%	50	51	50
03	Phụ cấp ưu đãi nghề 50%	6	5	5
04	Phụ cấp độc hại mức 2 (0,2)	55	56	56
05	Phụ cấp phẫu thuật	18	19	15

### 2.7. Việc đánh giá, phân loại viên chức, người lao động

- Bệnh viện đã xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động theo Quyết định số 304/QĐ-BVCH ngày 31/10/2016.

- Hàng năm Bệnh viện có tổng kết, đánh giá, phân loại viên chức, người lao động, cụ thể như sau:

Số công chức, viên chức, người lao động được đánh giá: 91 người

Số công chức do Bộ đánh giá, phân loại: 02 người

Số viên chức, người lao động được đánh giá phân loại tại Bệnh viện, giám đốc quyết định: 89 người. Kết quả:

Mức phân loại	Năm 2018	Năm 2019
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	20	18
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	66	68
Hoàn thành nhiệm vụ	03	03

### 2.8. Công tác khen thưởng và kỷ luật viên chức, người lao động

Hàng năm, Hội đồng đánh giá công chức, viên chức, người lao động và thi đua khen thưởng gồm lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo các phòng khoa, đại diện Công đoàn và Đoàn thanh niên họp đánh giá và bình xét các danh hiệu thi đua, đề nghị khen thưởng theo quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Thông tư 08/2019/TT-LĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH. Kết quả:

Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Bằng khen của Bộ trưởng đối với Bệnh viện	1	1	
Bằng khen Bộ trưởng đối với tập thể nhỏ	1	3	
Tập thể Lao động xuất sắc	4	8	
Tập thể lao động tiên tiến	6	2	
Bằng khen Bộ trưởng đối với cá nhân	7	5	5 (thành tích giai đoạn 2015-2020)
Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	-	1	
Chiến sĩ thi đua cơ sở	14	13	
Lao động tiên tiến	72	73	

- Trong thời kỳ thanh tra, tại Bệnh viện không có công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật.

### III. Công tác quản lý đầu tư, quản lý tài chính, tài sản

#### 1. Công tác quản lý đầu tư, mua sắm

Từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2019, Bệnh viện đã thực hiện 08 gói thầu (Chi tiết theo phụ lục số 3 đính kèm).



Ngày 21/5/2020 Bộ trưởng Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 550/QĐ-LĐTBXH phê duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí thực hiện mua sắm, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện, trong đó kinh phí mua sắm thiết bị y tế là 10.436.000.000 đồng. Đến thời điểm thanh tra, Giám đốc Bệnh viện đã phê duyệt dự toán chi tiết, trình Bộ LĐTBXH xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

#### *1.1. Gói thầu mua sắm vật tư y tế năm 2018*

Ngày 05/4/2018, Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định số 398/QĐ-LĐTBXH phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư y tế và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác Bệnh viện năm 2018, tổng giá trị dự kiến 5.764.516.000 đồng, chia làm 03 gói thầu: Gói thầu số 1 vật tư y tế kỹ thuật cao, giá dự kiến 3.869.575.000 đồng, hình thức mua sắm trực tiếp; gói thầu số 2 nẹp vít phẫu thuật, giá dự kiến 988.200.000 đồng và gói thầu số 3 vật tư y tế tiêu hao, giá dự kiến 896.470.000 đồng, hình thức đấu thầu rộng rãi.

Đối với gói thầu vật tư y tế kỹ thuật cao: Giám đốc Bệnh viện đã ban hành quyết định phê duyệt danh mục và dự toán các gói thầu; xây dựng, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu; thông báo phát hành hồ sơ yêu cầu; đóng thầu, mở thầu, chấm, thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH Thành An - Hà Nội. Bệnh viện đã ký hợp đồng số 18DAT310CHQN với đơn vị trúng thầu để cung cấp 06 loại vật tư y tế cho Bệnh viện với giá trị là 3.569.575.000 đồng, thời hạn hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày ký; ký phụ lục hợp đồng số 18DAT310CHQN để gia hạn thời gian hiệu lực của hợp đồng số 18DAT310CHQN đến hết 31/12/2019.

Kết quả thực hiện hợp đồng: Tính đến hết ngày 31/12/2019, Bệnh viện đã nhập 2/6 loại vật tư với 42 sản phẩm đạt 21,4% số lượng sản phẩm của hợp đồng đã ký kết.

#### *1.2. Gói thầu bảo trì công trình xây dựng năm 2018*

Ngày 11/12/2018, Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành quyết định số 1777/QĐ-LĐTBXH phê duyệt kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản, bảo trì công trình xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm, sửa chữa tài sản, bảo trì công trình xây dựng của Bệnh viện với 02 hạng mục sửa cắt nền khu phòng mổ, kinh phí 98.610.000 đồng và sửa chữa sân, kinh phí 149.701.000 đồng; sử dụng

nguồn kinh phí không thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2018 và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

- Gói thầu sửa cốt nền khu phòng mổ: Giám đốc Bệnh viện đã ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn và ký hợp đồng với doanh nghiệp tư nhân xây dựng và thương mại Hồng Phú báo giá mức 98.610.000 đồng. Bệnh viện đã nghiệm thu, lập biên bản hoàn thành công trình, bàn giao để đưa vào sử dụng ngày 27/12/2018.

- Gói thầu sửa chữa sân: Giám đốc Bệnh viện đã ban hành quyết định phê duyệt dự toán công trình, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; căn cứ số tiền báo giá xây dựng của các nhà thầu, đã ban hành quyết định chỉ định thầu, nhà thầu được chỉ định là doanh nghiệp tư nhân Xây dựng và Thương mại Hồng Phú. Bệnh viện đã ký hợp đồng với nhà thầu, tiến độ thi công là 15 ngày kể từ ngày ký, hình thức hợp đồng trọn gói; đã nghiệm thu, lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao để đưa vào sử dụng ngày 27/12/2018.

### *1.3. Các gói thầu được phê duyệt năm 2019*

\* Gói thầu “Nẹp vít phẫu thuật” và “Vật tư y tế tiêu hao”

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-LĐTBXH ngày 07/8/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư y tế và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế của Bệnh viện, Giám đốc Bệnh viện đã ban hành Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí, kế hoạch, danh mục vật tư y tế cần mua sắm năm 2019; đã xây dựng, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu; thông báo mời thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên hệ thống đấu thầu điện tử; lập biên bản đóng thầu, mở thầu có các nội dung theo quy định; đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định, phê duyệt kết quả đấu thầu và ký hợp đồng với các nhà thầu.

\*Gói thầu mua sắm, nâng cấp thiết bị y tế

Ngày 24/9/2019, Bộ trưởng Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 1360/QĐ-LĐTBXH phê duyệt kế hoạch mua sắm, nâng cấp thiết bị y tế của Bệnh viện, tổng giá trị 2.470.000.000 đồng, trong đó 260.000.000 đồng kinh phí dự phòng, hình thức đấu thầu rộng rãi, phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

Bệnh viện đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư y tế Thăng Long tư vấn lập, đánh giá hồ sơ dự thầu; ký hợp đồng với Công ty Cổ phần tư vấn Vạn Long tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; đã ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu, thông báo mời thầu, kế hoạch lựa

chọn nhà thầu trên hệ thống đấu thầu điện tử; đã lập biên bản đóng thầu, mở thầu có các nội dung theo quy định; đã thương thảo hợp đồng, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng kinh tế, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành, đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Ngày 30/12/2019, Bệnh viện và nhà thầu đã lập biên bản nghiệm thu hoàn thành hệ thống thiết bị để đưa vào sử dụng; các máy, thiết bị bảo đảm đúng về số lượng, chủng loại theo hợp đồng đã ký kết.

## **2. Quản lý tài chính, tài sản (từ 01/01/2018 đến thời điểm 30/6/2020)**

Bệnh viện được phân loại là đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên từ năm 2016 tại Quyết định số 913/QĐ-LĐTBXH ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

### **2.1. Công tác lập dự toán**

- Công tác lập dự toán đảm bảo đúng thời gian theo quy định của pháp luật.
- Dự toán kinh phí năm 2019, Bệnh viện đề xuất là 8.383.000.000 đồng, dự toán Bộ giao là 8.383.000.000 đồng.

- Năm 2018, Bệnh viện được giao nguồn kinh phí thường xuyên là 6.988.000.000 đồng (Quyết định số 2093/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2017). Tháng 02 năm 2020, Bệnh viện đã nộp trả số kinh phí này theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

- Năm 2019, Bệnh viện không được giao nguồn kinh phí thường xuyên, được giao nguồn không thường xuyên để chi trả cho hoạt động thường xuyên số tiền 6.840.000.000 đồng. Bệnh viện đã sử dụng để chi hoạt động thường xuyên và đề nghị quyết toán.

- Năm 2020, Bệnh viện không được giao kinh phí để chi trả cho hoạt động thường xuyên.

- Về xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2019-2021: Bệnh viện đã báo cáo tình hình thu chi năm 2015-2017, dự kiến năm 2018 và dự toán năm 2019 (Văn bản số 207/BC-BVCH ngày 30/10/2018) theo hướng dẫn của Bộ tại Công văn số 207/LĐTBXH-KHTC ngày 30/7/2018 về việc xây dựng phương án tự chủ và dự toán năm 2019.

### **2.2. Tình hình quyết toán kinh phí (Chi tiết theo phụ lục số 4 đính kèm)**

- Đối với dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế: Bệnh viện ký hợp đồng với Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định; giá thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc đối tượng hưởng bảo hiểm y tế: Bệnh viện áp dụng giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành.

### 2.3. Việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ

- Từ tháng 1/2018 đến hết tháng 8/2018, Bệnh viện áp dụng Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 24a/QĐ-BVCH ngày 02/02/2017 của Giám đốc Bệnh viện.

- Từ tháng 9/2018 đến nay, Bệnh viện áp dụng Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 172a/QĐ-BVCH ngày 31/8/2018 của Giám đốc Bệnh viện.

Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành sau khi thảo luận rộng rãi tại hội nghị công chức, viên chức và người lao động, có sự thống nhất với Công đoàn; nội dung quy chế bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi áp dụng tại Bệnh viện, không vượt định mức, mức chi Nhà nước quy định.

### 2.4. Các khoản thu (Chi tiết theo phụ lục số 5 đính kèm)

### 2.5. Các khoản chi (Chi tiết theo phụ lục 6 đính kèm)

- Khoản chi trích lập nguồn cải cách tiền lương thực hiện như sau:

Năm 2017 chuyển sang: 16.788.460.737 đồng.

Năm 2018 trích: 0 đồng.

Năm 2019 trích: 5.411.345.434 đồng.

Dư tại thời điểm 31/12/2019: 22.199.806.171 đồng.

### 2.6. Trích lập và sử dụng các quỹ

Việc sử dụng các quỹ năm 2018: (Đơn vị: đồng)

ST T	Quỹ	Số dư đầu năm	Số tiền trích lập	Số tiền sử dụng	Số dư cuối năm
1	Quỹ khen thưởng	547.143.289	12.130.641.087	560.332.000	17.790.868.367
2	Quỹ phúc lợi	795.369.818		1.156.052.992	
3	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	6.083.074.165		48.975.000	
<b>Cộng</b>		<b>7.452.587.272</b>	<b>12.130.641.087</b>	<b>1.765.359.992</b>	<b>17.790.868.367</b>

## Việc trích lập và sử dụng các Quỹ năm 2019: (Đơn vị: đồng)

S TT	Quỹ	Số dư đầu năm	Số tiền trích lập	Số tiền sử dụng	Số dư cuối năm
1	Quỹ khen thưởng	17.790.868.367	450.736.681	573.209.000	20.322.931.102
2	Quỹ phúc lợi		1.641.024.692	1.005.928.987	
3	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		2.239.463.449	220.024.100	
<b>Cộng</b>		<b>17.790.868.367</b>	<b>4.331.224.822</b>	<b>1.799.162.087</b>	<b>20.322.931.102</b>

Việc trích lập và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện.

2.7. *Kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thu nhập doanh nghiệp (TNDN)*

- Thuế TNCN: Bệnh viện đã thực hiện kê khai, nộp thuế TNCN đúng quy định của pháp luật. Năm 2018, kê khai và nộp thuế TNCN số tiền 2.553.902 đồng; năm 2019, kê khai và nộp thuế TNCN là 325.366 đồng.

- Thuế TNDN: Bệnh viện đã kê khai và nộp thuế TNDN đúng quy định. Năm 2018, kê khai và nộp thuế TNDN là 56.228.040 đồng; năm 2019, kê khai và nộp thuế TNDN là 41.764.510 đồng.

2.8. *Việc quản lý và sử dụng tài sản*

2.8.1. *Quản lý tiền và các khoản tương đương tiền*

a) *Tiền mặt tại quỹ*

- Số dư tiền mặt tại quỹ ngày 31/12/2018 là 303.177.224 đồng.

- Số dư tiền mặt tại quỹ ngày 31/12/2019 là 317.462.413 đồng.

Bệnh viện đã thực hiện kiểm kê; biên bản kiểm kê tiền mặt tại quỹ khớp đúng.

b) *Tiền gửi ngân hàng, kho bạc*

- Số dư tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc ngày 31/12/2018 là 39.008.137.052 đồng.

- Số dư tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc ngày 31/12/2019 là 49.266.869.748 đồng.

Bệnh viện đã thực hiện đối chiếu với ngân hàng, kho bạc nơi mở tài khoản. Số liệu đối chiếu khớp đúng số liệu hạch toán.



### 2.8.2. Quản lý và sử dụng tài sản cố định, công cụ dụng cụ

- Bệnh viện đã mở sổ theo dõi tài sản, công cụ tại nơi sử dụng theo quy định; mở sổ tài sản cố định; thực hiện kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ cuối năm. Số liệu trên sổ tài sản, kiểm kê, khớp đúng với báo cáo tài chính.

- Bệnh viện đã tính, hạch toán hao mòn tài sản cố định. Tình hình biến động tài sản cố định:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại tài sản	Nguyên giá tài sản				Hao mòn tài sản cố định			
	Nguyên giá đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Nguyên giá cuối năm	Giá trị hao mòn đầu năm	Giá trị hao mòn tăng trong năm	Giá trị hao mòn giảm trong năm	Giá trị hao mòn cuối năm
<i>Năm 2018</i>								
Tài sản cố định hữu hình	108.889	74	0	108.963	40.918	6.056	0	46.974
Tài sản cố định vô hình	41.734	0	0	41.734	21	0	0	21
<i>Năm 2019</i>								
Tài sản cố định hữu hình	108.963	2.175	0	111.138	46.974	6.256	0	53.230
Tài sản cố định vô hình	41.734	0	0	41.734	21	0	0	21

### 2.9. Tình hình quản lý công nợ phải thu, phải trả

#### a) Công nợ phải thu:

- Năm 2018 (số nợ phải thu thời điểm ngày 31/12/2018):

+ Nợ phải thu khách hàng (dư nợ TK131): 234.764.861 đồng.

+ Nợ phải thu tạm ứng (dư nợ TK141): 86.000.000 đồng.

+ Nợ phải thu khác (dư nợ TK138): 1.113.905.366 đồng.

- Năm 2019 (số nợ phải thu thời điểm ngày 31/12/2019):

+ Nợ phải thu khách hàng (dư nợ TK131): 173.756.325 đồng.

+ Nợ phải thu tạm ứng (dư nợ TK141): 77.000.000 đồng.

- + Nợ phải thu khác (dư nợ TK138): 2.397.972.621 đồng.
- b) Công nợ phải trả:
  - Năm 2018 (số nợ phải trả thời điểm ngày 31/12/2018):
    - + Nợ phải trả khách hàng (dư có TK331): 153.635.227 đồng.
    - + Nợ thuế phải trả nhà nước (TK333): 36.044.114 đồng.
    - + Nợ phải trả khác (dư có TK338): 2.750.341.812 đồng.
  - Năm 2019 (số nợ phải trả thời điểm 31/12/2019):
    - + Nợ phải trả khách hàng (dư có TK331): 2.757.116.337 đồng.
    - + Nợ thuế phải trả nhà nước (TK333): 22.581.003 đồng.
    - + Nợ phải trả khác (dư có TK338): 3.377.918.663 đồng.

#### *2.10. Việc chấp hành pháp luật về kế toán, chế độ kế toán*

Bệnh viện áp dụng chế độ kế toán đối với đơn vị sự nghiệp ban hành tại Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Về sổ sách, chứng từ kế toán: Chứng từ kế toán đầy đủ, hợp lệ phản ánh đúng nghiệp vụ phát sinh; việc mở sổ và ghi chép phản ánh đúng chế độ kế toán.

- Bệnh viện đã thực hiện công khai ngân sách theo quy định của pháp luật tại các kỳ họp.

### **IV. Công tác phòng, chống tham nhũng**

#### **1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng**

- Đã xây dựng và thực hiện chế độ báo cáo kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

+ Bệnh viện đã tổ chức họp triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị quyết số 59/2019/NQ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ và triển khai Kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của Bộ hàng năm tới từng viên chức, người lao động tại các khoa, phòng trong Bệnh viện.

+ Tiếp tục quán triệt viên chức, người lao động thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế và 12 Điều y đức ban hành kèm theo Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên, lồng ghép trong nội dung các cuộc họp giao ban khoa, phòng, họp sơ kết, tổng kết và các hội nghị, hội thảo do bệnh viện tổ chức.

- Hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

+ Bệnh viện đã thành lập Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng (Quyết định số 319/QĐ-BVCH ngày 31/12/2019), gán trách nhiệm của thủ trưởng, người đứng đầu các khoa, phòng, tổ chức chính trị xã hội trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong Bệnh viện theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, góp phần tạo chuyển biến cả về nhận thức và hành động của công chức, viên chức và người bệnh trong công tác phòng, chống tham nhũng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khám chữa bệnh.

+ Nội dung kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng của Bệnh viện đã xác định được những vị trí, đối tượng có nguy cơ tham nhũng và đề ra các giải pháp phòng ngừa.

## **2. Về công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập**

- Bệnh viện đã triển khai Hướng dẫn về việc kê khai tài sản, thu nhập của Bộ và Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại các cuộc họp của Bệnh viện, yêu cầu các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập. Năm 2018, có 15/15 người thuộc diện phải kê khai, đã thực hiện kê khai tài sản (Năm 2019 đang chờ hướng dẫn).

- Bản kê khai tài sản, thu nhập của từng người thuộc diện phải kê khai đã được niêm yết công khai tại bản tin của Bệnh viện trong 30 ngày liên tục và lưu trữ hồ sơ tại Bệnh viện.

## **3. Việc tiếp nhận xử lý, giải quyết tố cáo về tham nhũng và phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng**

Trong kỳ thanh tra, Bệnh viện không tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo về tham nhũng; không phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng của công chức, viên chức, người lao động trong Bệnh viện.

**V. Tình hình tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo:** Trong kỳ thanh tra, Bệnh viện không tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo; không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo cần giải quyết.



**C. NHỮNG NHIỆM VỤ BỆNH VIỆN CHƯA THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ**

1. Đối với viên chức:

- Chưa ký Hợp đồng làm việc với bà Nguyễn Xuân Hà Doan, Kỹ thuật viên khoa phục hồi chức năng; ông Trần Nguyên Hồng, Trưởng phòng Kế toán tài vụ; ông Trương Minh Hải, khoa phẫu thuật, chỉnh hình và nội trú theo điểm a, b Khoản 1 Điều 43 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

- Chưa ký lại hợp đồng làm việc hoặc phụ lục hợp đồng làm việc với bà Vũ Thị Diệu Huyền, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính quản trị sau khi bổ nhiệm chức vụ trưởng phòng theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 15/1012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Đối với người lao động làm các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ:

Chưa rà soát, chuyển sang ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

- Ký hợp đồng thử việc với ông Trần Quốc Trọng, trình độ y sỹ đa khoa (bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp), thời gian thử việc từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/02/2018 là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 27 Bộ Luật lao động năm 2012.

- Nội dung hợp đồng lao động đã giao kết chưa thể hiện cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định: Mục công việc phải làm ghi “dưới sự chỉ đạo của Trưởng khoa/Điều dưỡng trưởng”; mục trang bị bảo hộ khi làm việc ghi “theo quy định”; mục chế độ bảo hiểm ghi “BHXH, BHYT, BHTN” là không đúng quy định tại Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2012, Điều 4 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

- Thỏa thuận mức lương của người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 90 Bộ luật lao động 2012:

4

TT	Họ và tên	Thời gian hợp đồng	Hệ số lương áp dụng	Mức lương cơ sở tại thời điểm ký HĐ (đồng)	Lương thực lĩnh (đồng)	Lương tối thiểu vùng tại thời điểm ký HĐ (đồng)
1	Trần Quốc Trọng	01/3/2018 - 28/2/2020	1,86	1.300.000	2.418.000	3.090.000
2	Nguyễn Thị Thanh Vân	1/12/2018 - 30/11/2020	2,06	1.390.000	2.863.400	3.090.000
3	Nguyễn Chí Thật	01/5/2019 - 30/4/2021	2,06	1.390.000	2.863.400	3.250.000

4. Đối với hợp đồng theo công việc bảo vệ có thời hạn 12 tháng với nhóm 03 người lao động (Dương Văn Vui, Dương Hoài Nghi, Dương Trúc Phương) đại diện là ông Dương Văn Vui

- Mức lương từng người lao động là 3.000.000 đồng/người/tháng thấp hơn mức lương tối thiểu vùng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 90 Bộ luật lao động 2012.

- Hợp đồng lao động không thể hiện rõ chế độ nghỉ hàng năm, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của người lao động là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật lao động năm 2012.

- Không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với ông Dương Hoài Nghi sinh năm 1994, ông Dương Trúc Phương 1978 là không đúng quy định tại khoản 1, Điều 2 và Khoản 1, Điều 19 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, khoản 2 Điều 13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014, Khoản 1 Điều 43 Luật Việc làm.

- Hợp đồng lao động với ông Dương Văn Vui sinh năm 1955 không ghi rõ chế độ đối với người lao động cao tuổi là không đúng quy định tại Điều 166, Điều 167 Bộ luật lao động năm 2012.

- Danh sách người lao động ủy quyền ký hợp đồng không có chữ ký của người ủy quyền là không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 18 Bộ luật lao động năm 2012.

5. Chưa thực hiện khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho công chức, viên chức, người lao động tại Bệnh viện là không đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 21 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015.

6. Công tác bổ nhiệm lại: Hồ sơ bổ nhiệm lại chưa thể hiện người được bổ nhiệm lại có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo ban hành kèm theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Không xây dựng định mức lao động đối với lao động làm việc hưởng lương sản phẩm là không đúng quy định tại Điều 93 Bộ luật lao động năm 2012, Điều 8 Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 121/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

8. Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên 02 lần/năm (vào đầu quý 2 và quý 4) là chưa đúng quy định tại Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-LĐTBXH ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

9. Không thực hiện công tác đấu thầu đối với 02 gói thầu “nẹp vít phẫu thuật” và “vật tư y tế tiêu hao” được Bộ trưởng Bộ LĐTBXH phê duyệt tại Quyết định số 398/QĐ-LĐTBXH ngày 05/4/2018 là không thực hiện trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định tại Điều 75 Luật đấu thầu.

10. Đối với gói thầu bảo trì công trình xây dựng theo Quyết định số 1777/QĐ-LĐTBXH ngày 11/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH:

- Không lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu; không thực hiện đánh giá hồ sơ đề xuất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ (Lựa chọn nhà thầu trên cơ sở báo giá).

- Biên bản nghiệm thu không xác định nội dung công việc sửa chữa, không đánh giá chất lượng hạng mục công trình xây dựng, sửa chữa, không kết luận nghiệm thu theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Không công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 55 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

11. Đối với gói thầu mua sắm “nẹp vít phẫu thuật” và “vật tư y tế tiêu hao” theo Quyết định số 1105/QĐ-LĐTBXH ngày 07/8/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH:

+ Mục 5 Chương III hồ sơ mời thầu quy định nội dung “gói thầu được chia thành nhiều phân độc lập...” không đúng với Quyết định số 1105/QĐ-LĐTBXH.

+ Biên bản đóng thầu, mở thầu không có chữ ký của các nhà thầu tham gia lễ đóng thầu, mở thầu là không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

+ Không xếp hạng nhà thầu theo Điểm c Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

+ Không thương thảo hợp đồng theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ (thương thảo hợp đồng sau thời điểm ban hành quyết định phê duyệt kết quả gói thầu).

12. Lập dự toán không sát với thực tế; không loại trừ chi phí đã được tính trong cơ cấu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định, dẫn đến việc phân bổ và giao dự toán chưa phù hợp (Tại thời điểm 30/10/2018, Bệnh viện lập dự toán, trong đó: Ước chi từ nguồn thu dịch vụ năm 2018 là 18,999 tỷ đồng, thực tế là 11,217 tỷ đồng; ước chi từ nguồn thu dịch vụ năm 2019 là 19,19 tỷ đồng, thực tế là 9,154 tỷ đồng).

13. Về sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phẫu thuật chỉnh hình theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ đối với đối tượng là người có công, trẻ em, và người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Rút dự toán không khớp với các hạng mục được phép chi là chưa đảm bảo điều kiện thực hiện thu chi ngân sách nhà nước quy định tại Điều 12 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, cụ thể:

Năm	Rút kinh phí từ kho bạc		Quyết toán ngân sách nhà nước	
	Nội dung rút dự toán	Số tiền (đồng)	Nội dung quyết toán NSNN	Số tiền (đồng)
2018	Thanh toán tiền mua thuốc, vật tư y tế	1.243.000.000	Thuốc, vật tư y tế	61.419.860
			Viện phí, dụng cụ chỉnh hình, tiền ăn, tàu xe, khác	1.181.580.140
2019	Thanh toán tiền mua thuốc, vật tư y tế	1.243.000.000	Thuốc, vật tư y tế	387.820.182
			Viện phí, dụng cụ chỉnh hình, tiền ăn, tàu xe, khác	855.179.818

14. Năm 2019, sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách cấp để chi nội dung chi đã được cơ cấu trong giá dịch vụ theo quy định tại Điều 3

Thông tư số 37/2018/TT-BYT, Điều 3 Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế, số tiền 316.374.400 đồng, cụ thể:

- Chi 177.483.000 đồng phụ cấp trực theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập.

- Chi 59.060.600 đồng mua hóa chất, vật tư tiêu hao trực tiếp trong khám bệnh.

- Chi 79.830.800 đồng mua ga trải giường, túi, quần áo bệnh nhân.

15. Liên kết với Nhà thuốc bệnh viện (do bà Lê Thị Thường, giấy chứng minh nhân dân số 211001526 làm chủ) tổ chức cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên bệnh viện để đảm bảo cung ứng thuốc cho bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện chưa đúng quy định tại Điều 43, Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

16. Không thực hiện việc trích khấu hao tài sản cố định tham gia vào hoạt động liên kết theo quy định tại Khoản 2 Điều 13, Điều 16 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

17. Không thực hiện đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu, phải trả với tất cả các đối tượng là chưa phù hợp với pháp luật về quản lý tài sản, tài chính.

18. Theo dõi, hạch toán kế toán vào các tài khoản kế toán chưa phù hợp với quy định về hạch toán kế toán quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

- Hạch toán chi phí liên quan trực tiếp đến giá thành dịch vụ vào tài khoản 642 - chi phí quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (Năm 2019 hạch toán xuất dùng thuốc, vật tư y tế liên quan trực tiếp đến giá thành dịch vụ).

- Hạch toán giá trị kinh phí ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ phẫu thuật và dụng cụ trợ giúp người khuyết tật hàng năm, đã quyết toán ngân sách nhà nước và đã ghi thu vào tài khoản 366 - khoản nhận trước chưa ghi thu (chi tiết 36612).

- Trích lập nguồn cải cách tiền lương nhưng không hạch toán vào tài khoản 468 - nguồn cải cách tiền lương mà hạch toán vào tài khoản 334 - phải trả người lao động.

- Hạch toán xuất kho vật tư, vật liệu cho xưởng sản xuất dụng cụ hỗ trợ bệnh nhân, quản lý vào tài khoản 138 - phải thu khác.

## **D. KIẾN NGHỊ**

### **I. Đối với Bệnh viện**

Từ những sai phạm, thiếu sót trên, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Giám đốc Bệnh viện thực hiện những kiến nghị sau:

1. Tổ chức họp, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan và có biện pháp khắc phục, sửa chữa ngay các sai phạm, thiếu sót nêu tại phần C kết luận thanh tra.

2. Xử lý sai phạm về quản lý kinh tế: Thu hồi, nộp ngân sách nhà nước qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ LĐTBXH số tiền là 316.374.400 đồng ghi chi tiết tại mục 14 phần C do thanh toán sai quy định.

3. Chân chính, rút kinh nghiệm trong việc lập dự toán, thanh, quyết toán và quản lý tài sản công theo quy định; đảm bảo thực hiện tốt các nguồn kinh phí được giao. Không để phát sinh hạn chế, thiếu sót tương tự.

### **II. Đối với Vụ Tổ chức cán bộ**

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với Bệnh viện trong công tác tổ chức cán bộ, đặc biệt là công tác tuyển dụng, sử dụng viên chức, người lao động theo quy định.

### **II. Đối với Vụ Kế hoạch - Tài chính**

- Sớm thẩm định, trình Bộ phân loại mức độ tự chủ tài chính của Bệnh viện.

- Tăng cường công tác thẩm định, phê duyệt nguồn và nhu cầu nguồn kinh phí cải cách tiền lương; hướng dẫn Bệnh viện sử dụng nguồn cải cách tiền lương hàng năm (nguồn cải cách tiền lương năm 2019 Bệnh viện còn dư 22,2 tỷ đồng).

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc sử dụng tài sản công của đơn vị sự nghiệp vào hoạt động liên kết theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, phê duyệt quyết toán, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho Bệnh viện để đảm bảo thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.

## **E. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ**

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Giám đốc Bệnh viện phải thực hiện xong các kiến nghị tại Mục I Phần D Kết luận thanh tra. Hết thời hạn thực hiện kiến nghị, Giám đốc Bệnh viện báo cáo kết quả thực hiện các

kiến nghị về Thanh tra Bộ LĐTBXH (Địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *MT*

**Nơi nhận:**

- Bệnh viện (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Tấn Dũng ( để b/c);
- Vụ TCCB, Vụ KHTC;
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiên Tùng**